

Số: /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH

Phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước lĩnh vực công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2022

Kính gửi: Ủy ban Dân tộc.

Thực hiện Công văn số 1016/UBNDT-KHTC ngày 23/7/2021 của Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 lĩnh vực công tác dân tộc, UBND tỉnh Lạng Sơn xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;
- Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;
- Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc;
- Nghị định số 45/2017/NĐ/CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;
- Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;
- Quyết định số 449/QĐ-TTg ngày 12/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020;
- Quyết định số 2356/QĐ-TTg ngày 04/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chương trình hành động thực hiện Chiến lược Công tác dân tộc đến năm 2020;
- Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 23/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;
- Công văn số 1016/UBNDT-KHTC ngày 23/7/2021 của Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 lĩnh vực công tác dân tộc;

- Kết luận số 1364-KL/TU ngày 07/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 25/4/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy gắn với việc thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về công tác dân tộc;

- Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 14/12/2020 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 tỉnh Lạng Sơn;

- Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 04/5/2021 của UBND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 tỉnh Lạng Sơn.

II. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC DÂN TỘC VÀ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH DÂN TỘC 6 THÁNG ĐẦU NĂM

1. Về tình hình triển khai thực hiện các chính sách dân tộc

1.1. Việc triển khai các nhóm chính sách tại Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ

a) Chính sách đầu tư và sử dụng nguồn lực

Trong 6 tháng đầu năm 2021, tỉnh Lạng Sơn tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch bệnh Covid-19, vừa phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội; tổ chức sản xuất vụ Đông Xuân; tăng cường quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng; chủ động phòng, chống thiên tai; triển khai các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch. Đồng thời đẩy mạnh các biện pháp tháo gỡ khó khăn để nâng cao năng lực thông quan, xuất nhập khẩu hàng hóa; tập trung chỉ đạo công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước; đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo chất lượng xây dựng, nhất là các dự án trọng điểm; đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Công tác quản lý, điều hành ngân sách nhà nước được tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ ngay từ đầu năm. Triển khai thực hiện việc gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2021 để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn và thúc đẩy sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Tập trung rà soát kỹ các nguồn thu trên địa bàn, lĩnh vực hoạt động sản xuất, kinh doanh. Đẩy mạnh công tác chống thất thu thuế, chống chuyển giá, trốn thuế, giảm tỷ lệ nợ thuế. Tổng thu ngân sách trên địa bàn 6 tháng đầu năm là 5.738,9 tỷ đồng, đạt 98,35% dự toán, tăng 88,69% so với cùng kỳ, trong đó thu nội địa 1.438,7 tỷ đồng, đạt 60,32% dự toán, tăng 11,1%; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 4.296,4 tỷ đồng, đạt 124,53% dự toán, tăng 146,35%; các khoản huy động đóng góp 3,9 tỷ đồng.

Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi ngân sách, bảo đảm đúng định mức, chế độ; nghiêm túc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, ưu tiên các chế độ chi đảm bảo an sinh xã hội. Tổng chi ngân sách địa phương (NSDP) 6 tháng là 4.302,8 tỷ đồng, đạt 40,07% dự toán, bằng 96,05% cùng kỳ; trong đó chi cân đối NSDP 3.872,5 tỷ đồng, đạt 43,63% dự toán, bằng 100,93% cùng kỳ; chi các chương

trình mục tiêu quốc gia và một số chương trình, dự án, nhiệm vụ khác 430,3 tỷ đồng, đạt 23,11% dự toán, bằng 66,91% cùng kỳ.

Thực hiện phân bổ vốn đầu tư công 2021 theo đúng kế hoạch, tập trung bố trí cho thanh toán nợ, các dự án hoàn thành và chuyển tiếp. Tổng nguồn vốn đầu tư công 2021 là 2.911,8 tỷ đồng (chưa bao gồm Chương trình mục tiêu quốc gia), tăng 5,4% (tăng 150 tỷ đồng) so với Trung ương giao, trong đó vốn cân đối NSDP 1.418,2 tỷ đồng; vốn ngân sách Trung ương (NSTW) (chưa bao gồm Chương trình mục tiêu quốc gia) 1.493,5 tỷ đồng. Giá trị khối lượng thực hiện các dự án ước đạt 1.100,47 tỷ đồng, đạt 37,79% kế hoạch, trong đó các dự án sử dụng vốn NSDP là 600,47 tỷ đồng, đạt 42,34% kế hoạch; vốn NSTW là 500 tỷ đồng, đạt 33,48% kế hoạch. Công tác giải ngân thanh toán vốn được kiểm soát chặt chẽ, đúng quy định; đối với kế hoạch vốn năm 2021 giải ngân được 926,36 tỷ đồng, đạt 31,81% kế hoạch; số vốn được chuyển nguồn từ năm 2020 sang năm 2021 là 202 tỷ đồng, giải ngân được 10,35 tỷ đồng, đạt 5,12% kế hoạch. Nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia Trung ương chưa phân bổ nên tỉnh chưa thực hiện.

Việc nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ tiếp tục được thực hiện có hiệu quả, các đề tài, dự án tập trung nghiên cứu và đề xuất các giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả quản lý, sản xuất và kinh doanh, khai thác các thế mạnh của tỉnh; các mô hình ứng dụng chuyển giao khoa học và công nghệ tiếp tục phát huy hiệu quả trong sản xuất đã góp phần thiết thực vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nghiên cứu đối với các cây trồng, vật nuôi chủ lực, đặc sản có tiềm năng, thế mạnh của tỉnh như: na, hồng, mận mật, măng Bát Độ, dưa, mít, đào Chuông, trà Hoa vàng, lan Kim tuyến, ếch Hương,... 6 tháng đầu năm tổ chức triển khai thực hiện 29 đề tài, dự án, trong đó: lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn 20; lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn 04; lĩnh vực y dược 01; lĩnh vực kỹ thuật – công nghệ 04.

b) Chính sách đầu tư phát triển bền vững

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 05/3/2021 về triển khai thực hiện “Đề án Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025. Trên cơ sở đó các cơ quan chức năng đã tích cực vận động, thu hút các dự án phi chính phủ, các nguồn viện trợ không hoàn lại cho vùng đồng bào DTTS. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 08 dự án hợp tác quốc tế, trong đó có 07 dự án ODA với tổng mức đầu tư là 589.531 triệu đồng (trong đó vốn nước ngoài là 504.260 triệu đồng, vốn đối ứng là 85.271 triệu đồng); 01 dự án cải thiện điều kiện học tập cho trẻ em xã Vĩnh Tiến, huyện Tràng Định do tổ chức Terre Des Hommes, Cộng hòa Liên bang Đức tài trợ với tổng kinh phí thực hiện là 1.345 triệu đồng (trong đó vốn nước ngoài là 550 triệu đồng, vốn đối ứng là 795 triệu đồng). Các dự án đang trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, chưa giải ngân.

Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, bảo đảm an sinh xã hội đạt được một số kết quả, tạo việc làm mới cho 8.314 người, đạt 59,4% kế hoạch năm; tuyển sinh đào tạo được 7.640 người, đạt 40% kế hoạch. Tỷ lệ hộ nghèo

ước giảm 0,85%, tương đương 1.700 hộ; Quỹ quốc gia về việc làm và nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm của tỉnh cho vay 43.006 triệu đồng với 1.081 dự án. Tổ chức các hoạt động tặng quà, hỗ trợ cứu đói cho các hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bảo trợ xã hội, đối tượng chính sách đảm bảo kịp thời, đúng quy định. Các chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế hộ nghèo, cận nghèo được mở rộng; việc nhân rộng các mô hình giảm nghèo được phát huy, đời sống của đồng bào các DTTS được cải thiện, góp phần tích cực giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn tỉnh.

c) Chính sách phát triển giáo dục và đào tạo

Cơ sở vật chất trường, lớp học được quan tâm đầu tư bổ sung, hoàn thiện; hệ thống mạng lưới trường, lớp tiếp tục được rà soát, sắp xếp lại theo hướng hợp lý và hiệu quả hơn. Thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và triển khai biên soạn tài liệu địa phương cho các cấp học phổ thông. Chuẩn bị kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 được triển khai nghiêm túc. Đẩy mạnh công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong các nhà trường và tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình; chuẩn bị các điều kiện tổ chức thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2021. Trong 6 tháng đầu năm UBND tỉnh đã ban hành quyết định công nhận 09 trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Hệ thống trường chuyên biệt trên địa bàn tỉnh tiếp tục quan tâm, phát triển, với 98 trường phổ thông dân tộc bán trú (gồm 947 lớp với 16.384 học sinh, giảm 396 học sinh so với năm học 2019 - 2020); 11 trường phổ thông dân tộc nội trú (gồm 117 lớp với 3.492 học sinh, giảm 12 học sinh so với năm học 2019 - 2020). 11/11 trường PTDTNT đạt trường chuẩn quốc gia, chất lượng giáo dục của các trường PTDTNT luôn cao hơn mặt bằng chung của tỉnh. Tiếp tục thực hiện đúng, đủ chế độ, chính sách cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.

d) Chính sách cán bộ người dân tộc thiểu số

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01/01/2021 phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lạng Sơn năm 2021. Trong 6 tháng đầu năm có 459 cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, huyện được đào tạo, bồi dưỡng. Thông qua công tác đào tạo, bồi dưỡng đã góp phần nâng cao trình độ, kỹ năng, nghiệp vụ, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của các đơn vị. Việc bố trí, tuyển dụng sinh viên cử tuyển đã tốt nghiệp ra trường được thực hiện đúng quy định; dự kiến xét tuyển 02 sinh viên tốt nghiệp ra trường. Chính sách tạo nguồn cho học sinh DTTS tiếp tục được quan tâm, trong 6 tháng đầu năm đã triển khai đăng ký dự tuyển 10 chỉ tiêu đào tạo trình độ đại học tại đại học Quảng Tây, Trung Quốc. Số lượng, chất lượng, cơ cấu đại biểu Quốc hội và HĐND là người DTTS các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026 được quan tâm, chỉ đạo thực hiện tốt.

đ) Chính sách đối với người có uy tín ở vùng dân tộc thiểu số

Năm 2021, UBND tỉnh phê duyệt danh sách 1.696 người có uy tín trong đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh; tiếp tục chỉ đạo thực hiện đầy đủ chính sách đối với người có uy tín như thăm hỏi, tặng quà dịp tết Nguyên đán, cấp phát báo, thăm hỏi ốm đau và thăm viếng. 6 tháng đầu năm, người có uy tín trên địa bàn tỉnh đã phát huy tốt vai trò là cầu nối, nhân tố tích cực trong việc triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tích cực vận động đồng bào DTTS từng bước xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh đã tổng kết, đánh giá thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS giai đoạn 2011-2021 trên địa bàn.

e) Chính sách bảo tồn và phát triển văn hóa

Hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện, đã ban hành các quyết định phê duyệt: Đề án Bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị hệ thống di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh; Đề án Bảo tồn và phát huy di sản Múa sư tử dân tộc Tày, Nùng; Đề án phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao. Hoạt động thông tin lưu động, chiếu bóng lưu động thực hiện được 648/1.670 buổi, với 65.129 lượt người nghe, xem, đạt 38,8% kế hoạch năm. Công tác xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở được quan tâm; toàn tỉnh có 108/200 xã, phường, thị trấn có nhà văn hóa, đạt 54%; số tổ dân phố có nhà văn hóa, đạt 99,1% (tăng 1% so với cùng kỳ 2020); trong đó 39,6% thôn, tổ dân phố có nhà văn hóa đạt chuẩn.

g) Chính sách phát triển thể dục, thể thao vùng dân tộc thiểu số

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên các hoạt động văn hóa, thể thao những tháng đầu năm trên địa bàn tỉnh đều bị thu hẹp về quy mô và phạm vi, chủ yếu tập trung vào tuyên truyền công tác phòng, chống dịch bệnh và tuyên truyền về thành công của Đại hội lần thứ XIII của Đảng, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Phối hợp tổ chức thành công Cuộc đua xe đạp toàn quốc tranh Cúp truyền hình thành phố Hồ Chí Minh lần thứ 33 mang tên “Non sông liền một dải” chặng 3 đua vòng quanh thành phố Lạng Sơn. Tiếp tục duy trì công tác đào tạo, huấn luyện thể dục thể thao, các hoạt động thể dục thể thao quần chúng.

h) Chính sách phát triển du lịch vùng dân tộc thiểu số

Triển khai thực hiện các giải pháp kích cầu du lịch, quảng bá tiềm năng du lịch Lạng Sơn thông qua nhiều hình thức khác nhau. Dự ước trong 6 tháng đầu năm thu hút 1.091,9 nghìn lượt khách du lịch, đạt 33,3% kế hoạch, tăng 73,2% so với cùng kỳ, trong đó khách quốc tế 12,3 nghìn lượt, đạt 2,5% kế hoạch, giảm 78,1%; khách nội địa 1.079,6 nghìn lượt, tăng 87,3%; doanh thu du lịch 616,3 tỷ đồng, đạt 32,4% kế hoạch, tăng 108%. Công nhận điểm du lịch Làng du lịch cộng đồng Vũ Lăng tại xã Vũ Lăng, huyện Bắc Sơn. Đã phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch phân khu xây dựng Khu đô thị sinh thái và dịch vụ điểm đến chân núi Mẫu Sơn và nhiệm vụ quy hoạch phân khu xây dựng Khu trung tâm du lịch phía Tây Mẫu Sơn, tỷ lệ 1/2.000; phối hợp với nhà đầu tư chuẩn bị tổ chức Lễ động thổ dự án nhưng do dịch bệnh nên tạm hoãn.

i) Chính sách y tế, dân số

Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; công tác phòng, chống các loại dịch bệnh trên địa bàn tỉnh được thực hiện tốt, đặc biệt là việc phòng, chống dịch bệnh Covid-19 được quan tâm chỉ đạo nghiêm túc, thực hiện quyết liệt các biện pháp kiểm soát trên tuyến biên giới, cách ly y tế. Triển khai thực hiện việc tiêm chủng cho trẻ em dưới 1 tuổi trên 11 huyện, thành phố, đảm bảo thực hiện nghiêm quy định, quy trình tiêm chủng, không có tai biến xảy ra trong tiêm chủng; cung ứng đầy đủ, kịp thời vắc xin và vật tư phục vụ cho tiêm chủng mở rộng trên địa bàn tỉnh; ước thực hiện 6 tháng đầu năm: 80% trẻ dưới 1 tuổi được tiêm đầy đủ các loại vắc xin theo quy định. Công tác thanh, kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường. 100% người DTTS thuộc hộ nghèo, cận nghèo được cấp thẻ bảo hiểm y tế (đã cấp 389.270 thẻ bảo hiểm y tế cho người DTTS); số người khám và điều trị y tế công lập cả 3 tuyến được 655.683 lượt, đạt 45% kế hoạch năm; điều trị nội trú bệnh viện và lưu trú tại trạm y tế xã cho 66.456 lượt, đạt 45% kế hoạch năm; điều trị ngoại trú cho 74.431 lượt, đạt 158% kế hoạch năm; có 126/161 xã đặc biệt khó khăn đạt Bộ tiêu chí quốc gia y tế xã, chiếm 78,3% trên tổng số xã đạt chuẩn; tỷ lệ cư dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 95,5%.

k) Chính sách thông tin - truyền thông

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 05/5/2021 về thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào DTTS phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2019 -2025”. Hiện nay, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố đang xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện. Dịch vụ bưu chính, viễn thông tiếp tục được đầu tư, nâng cao chất lượng, mở rộng phạm vi phục vụ; doanh thu bưu chính ước 90 tỷ đồng, đạt 37,5% kế hoạch; doanh thu viễn thông 500 tỷ đồng, đạt 53,8% kế hoạch.

l) Chính sách phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý

Công tác phổ biến giáo dục pháp luật được tổ chức thực hiện bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với từng nhóm đối tượng. Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2020, triển khai nhiệm vụ năm 2021. Ban hành Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 23/01/2021 của UBND tỉnh triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021; Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 28/01/2021 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Lạng Sơn về hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh năm 2021. Chỉ đạo Sở Tư pháp, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh xây dựng chuyên mục về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp. Tổ chức các hội nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật. Trợ giúp pháp lý được thực hiện thông qua các hoạt động chủ yếu như truyền thông về trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật, tham gia tố tụng kiến nghị. Trong 6 tháng đầu năm 2021, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước đã thực hiện 212 vụ việc trợ giúp pháp lý cho người DTTS cư trú ở vùng có điều

kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (diện người được trợ giúp pháp lý theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý).

m) Chính sách bảo vệ môi trường, sinh thái

Đã phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030 của các huyện, thành phố; hoàn thành công tác thẩm định kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất cấp huyện; hoàn thành dự thảo Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021 - 2025) tỉnh Lạng Sơn. Thực hiện tốt công tác thu hồi, giao đất, thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cá nhân và tổ chức. Công tác bảo vệ môi trường, tài nguyên khoáng sản và tài nguyên nước được quan tâm thực hiện theo quy định. Công tác bảo vệ môi trường được quan tâm và thực hiện theo quy định. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Nước thế giới, ngày Khí tượng thế giới, chiến dịch giờ Trái đất năm 2021.

n) Chính sách quốc phòng, an ninh

Công tác xây dựng lực lượng quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh Nhân dân được củng cố, tăng cường thông qua các đợt huấn luyện dân quân tự vệ, diễn tập quân sự. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tuyển sinh vào các trường trong quân đội, đào tạo nghề, tạo việc làm cho quân nhân là DTTS khi xuất ngũ được chỉ đạo, triển khai có hiệu quả .

Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội đạt được nhiều kết quả tích cực; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục được củng cố, duy trì và phát triển; tình hình an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS được giữ vững; nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý những thiếu sót, sơ hở, không để nảy sinh phức tạp; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động của các thế lực thù địch, phần tử xấu kích động đồng bào DTTS. Công tác đấu tranh phòng ngừa, trấn áp các loại tội phạm được tiến hành thường xuyên, quyết liệt, không để hình thành tội phạm có tổ chức, tội phạm về hình sự, tệ nạn xã hội tiếp tục được kiểm chế, tỷ lệ điều tra phá án duy trì ở mức cao (tỷ lệ khám phá án đạt 91,43%; trọng án đạt 100%). Tiếp tục siết chặt công tác kiểm tra, kiểm soát xuất nhập cảnh trái phép trên tuyến biên giới; không nảy sinh tụ điểm phức tạp về hình sự, ma túy, buôn lậu, gian lận thương mại và tệ nạn xã hội trong vùng đồng bào DTTS. Công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự được tăng cường; công tác phòng cháy chữa cháy, trật tự an toàn giao thông được đảm bảo, tai nạn giao thông giảm 02 tiêu chí so với cùng kỳ 2020.

2.2. Việc triển khai một số chính sách dân tộc khác

a) Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018 - 2025”

UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện trong năm 2021, đến nay đang trong quá trình thẩm định phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án. Dự kiến bồi dưỡng cho 02 nhóm đối tượng (nhóm đối tượng 3: trưởng, phó trưởng phòng và tương đương của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; trưởng, phó trưởng phòng và tương đương thuộc cơ quan

chuyên môn cấp huyện; trưởng, phó ban, ngành trực thuộc huyện ủy, thành ủy; bí thư, phó bí thư đảng ủy xã, phường, thị trấn, chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND cấp xã; hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường THPT, THCS, tiểu học nội trú, bán trú ở địa bàn đồng đồng bào DTTS. Nhóm đối tượng 4: công chức, viên chức trực tiếp tham mưu, theo dõi về công tác dân tộc ở cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện; cán bộ, công chức cấp xã; bí thư chi bộ, trưởng thôn ở địa bàn đồng đồng bào DTTS.

b) Nghị quyết số 52/2016/NQ-CP ngày 15/06/2016 của Chính phủ đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tích cực tham mưu thực hiện Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 08/5/2017 của UBND tỉnh hành động thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Thực hiện hiệu quả việc rà soát, sắp xếp hệ thống trường, lớp, phù hợp điều kiện thực tiễn của tỉnh; thực hiện hiệu quả việc chuyển đổi loại hình trường phổ thông dân tộc bán trú; phát triển hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú. Đảm bảo chi trả chế độ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh nội trú, học sinh bán trú đầy đủ đúng quy định. Công tác phổ cập giáo dục và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia có hiệu quả rõ rệt,...

c) Công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trong đồng bào DTTS

Các chính sách về tín ngưỡng, tôn giáo được thực hiện kịp thời, đúng quy định; đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc từng bước được cải thiện, không để phát sinh những vấn đề nổi cộm về tôn giáo.

d) Nghị quyết 22/NQ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ về ổn định dân cư tự do và quản lý sử dụng đất có nguồn gốc từ nông lâm trường

Công tác bố trí, ổn định dân cư tiếp tục được chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện, kinh phí phân bổ năm 2021 là 38.900 triệu đồng. Đến nay, đã hoàn thành quyết toán Dự án ổn định dân cư chống di cư tự do cho 03 thôn Bản Lăm, Thiên Cần và Hợp Đường, xã Liên Sơn, huyện Chi Lăng; Dự án Di dân lập bản mới giáp biên Nà Ngò, xã Tân Thanh, huyện Văn Lãng và Dự án di dân lập bản mới giáp biên Pò Lục, xã Thụy Hùng, huyện Văn Lãng hiện nay đang thẩm định, điều chỉnh dự án. Dự án Di dân lập bản mới giáp biên Nà Khoang, xã Tam Gia, huyện Lộc Bình đang tiếp tục triển khai thực hiện theo thiết kế phê duyệt.

đ) Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2021”

UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tích cực phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đến đồng bào DTTS bằng nhiều hình thức như tổ chức hội nghị trực tiếp hoặc lồng ghép các cuộc

họp, sinh hoạt cụm dân cư,... 6 tháng đầu năm đã tổ chức được 06 hội nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tại các huyện Cao Lộc, Văn Quan, Văn Lãng, Tràng Định, Lộc Bình, Đình Lập với hơn 1.300 đại biểu tham gia. Ban Dân tộc phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tổ chức 02 hội nghị tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại 02 xã đặc biệt khó khăn của huyện Bắc Sơn với 120 lượt người tham dự. Qua công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến, giáo dục pháp luật đã góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của Nhân dân nói chung và đồng bào DTTS nói riêng.

e) Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí nhằm tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị tại vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn” giai đoạn 2019 - 2021

6 tháng đầu năm đã cấp được 295.525 tờ báo, tạp chí các loại. Việc cấp phát báo, tạp chí được triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng đối tượng thụ hưởng, cơ bản kịp thời, qua đó góp phần tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đưa thông tin kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, tiên bộ khoa học kỹ thuật đến với đồng bào DTTS, giúp đồng bào nâng cao nhận thức, trình độ dân trí.

g) Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2025”

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 13/01/2021 thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2021 – 2025” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 17/3/2021 về việc phê duyệt mô hình điểm thực hiện “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2025” tại xã Ái Quốc, huyện Lộc Bình. Cơ quan chuyên môn tiếp tục tham mưu tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động của Đề án theo kế hoạch. Tuy nhiên do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, nên việc tuyên truyền gặp nhiều khó khăn, chưa thực hiện được.

h) Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025”

Công tác bình đẳng giới được thực hiện hiệu quả, nhất là công tác phát triển nguồn nhân lực. Các hoạt động thông tin tuyên truyền, kiểm tra, quản lý các mô hình, câu lạc bộ, tập huấn, tổ chức diễn đàn về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ được triển khai thực hiện thường xuyên. Các cấp bộ hội đã duy trì hoạt động mô hình về bình đẳng giới tại các xã, phường, thị trấn phù hợp với đặc điểm và thế mạnh của mỗi ngành, đoàn thể, địa phương, đơn vị; kết quả đã tuyên truyền được 22 cuộc với 1.230 người tham gia.

i) Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030

Để triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14, Nghị quyết 120/2020/QH14, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tăng cường lồng ghép tuyên truyền nội dung của Nghị quyết đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc, các cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn, nhất là vùng đồng bào DTTS. UBND tỉnh đã rà soát Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 – 2030. Chỉ đạo rà soát, phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 - 2025 theo các tiêu chí quy định tại Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ; tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát, đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 theo các tiêu chí quy định tại Quyết định số 39/2020/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Tham mưu xây dựng Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác dân tộc và thực hiện Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030.

Tỉnh Lạng Sơn chưa thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 -2030. Hiện nay, đang giao cho Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh tham mưu thực hiện.

3. Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 do tỉnh ban hành

Đối với chính sách giao Ban Dân tộc chủ trì tham mưu thực hiện: Có chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất đối với dân tộc thiểu số ít người ở xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2017-2020 theo Nghị quyết 25/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của UBND tỉnh về ban hành chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất đối với dân tộc thiểu số ít người ở xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2017-2020. UBND tỉnh đã tiến hành đánh giá tổng kết, năm 2021 không tiếp tục triển khai thực hiện, đồng thời không xây dựng chính sách khác thay thế.

Đối với các chính sách khác giao các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh chủ trì tham mưu thực hiện. UBND tỉnh giao cho các cơ quan đánh giá, đề xuất xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 để trình các bộ, ngành trung ương.

4. Về hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc

Cấp tỉnh: thực hiện theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 14/4/2020 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Lạng Sơn. Hiện nay Ban Dân tộc có 01 Trưởng ban và 02 Phó Trưởng ban, có 03 phòng trực thuộc gồm: Văn phòng;

Phòng Nghiệp vụ; Thanh tra. Tổng số cán bộ, công chức, người lao động có 24 người, trong đó có 20 biên chế và 04 lao động hợp đồng.

Cấp huyện: cơ quan làm công tác dân tộc được giao về Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội – Dân tộc; riêng thành phố Lạng Sơn thì được giao về Văn phòng HĐND và UBND thành phố.

Cấp xã: chủ yếu giao nhiệm vụ cho công chức phụ trách Văn hóa xã hội; một số nơi giao cho công chức phụ trách Văn phòng thống kê hoặc Địa chính xây dựng.

Nguồn nhân lực làm công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở thường xuyên được quan tâm, tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác dân tộc trong giai đoạn hiện nay.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Nhìn chung, trong 6 tháng đầu năm mặc dù gặp nhiều khó khăn, nhất là tình hình dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, tái bùng phát và lây lan diện rộng nhưng với sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, sự giám sát của HĐND tỉnh, sự tham gia tích cực, có hiệu quả của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, sự chủ động trong chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ của các ngành, các cấp, đồng thuận của đồng bào các dân tộc thiểu số, tỉnh Lạng Sơn đã thực hiện tốt mục tiêu kép, kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển, dịch Covid-19 được kiểm soát, hạn chế tối đa lây lan trong cộng đồng, tạo được sự tin tưởng trong Nhân dân, qua công tác phòng chống dịch đã lan tỏa được tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái của đồng bào các dân tộc trong tỉnh. Kinh tế tiếp tục phát triển, sản xuất nông lâm nghiệp, công nghiệp đạt tiến độ kế hoạch; các chính sách dân tộc được thực hiện đồng bộ, kịp thời, đạt nhiều kết quả tích cực, đảm bảo tiến độ, đúng mục đích, đúng đối tượng. Lĩnh vực văn hoá, xã hội tiếp tục có nhiều chuyển biến tiến bộ; an sinh xã hội và phúc lợi xã hội được đảm bảo. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng DTTS được đảm bảo, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững; tai nạn giao thông được kiểm chế; công tác đối ngoại tiếp tục duy trì có hiệu quả. Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

Bên cạnh những kết quả đạt được còn có một số khó khăn, hạn chế nhất định:

Do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh, nên đời sống của một bộ phận đồng bào DTTS gặp nhiều khó khăn, một số bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc có nguy cơ dần bị mai một. Chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nghề, nhất là tạo việc làm sau đào tạo còn hạn chế. Công tác chăm sóc sức khỏe đồng bào gặp khó khăn. Tỷ lệ hộ nghèo ở đồng bào DTTS còn cao (chiếm 94,55%), kết quả giảm nghèo chưa bền vững.

Các chính sách dân tộc giai đoạn 2016-2020 đã kết thúc, trong khi đó các chính sách mới bắt đầu thực hiện từ năm 2021 chưa được phân bổ vốn như: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển

kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, dẫn đến việc triển khai gặp nhiều khó khăn, chậm tiến độ.

Việc nhân rộng mô hình sản xuất mới gắn với tiêu thụ sản phẩm chưa đáp ứng được yêu cầu, có sản phẩm làm ra tiêu thụ khó khăn; việc đánh giá hiệu quả của một số dự án chưa được quan tâm đúng mức.

Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp như: tình hình người DTTS từ nơi khác đến địa bàn tỉnh lao động, sinh sống nhưng không đăng ký tạm trú còn diễn ra gây khó khăn cho công tác quản lý, tình trạng công dân xuất nhập cảnh trái phép qua biên giới, hoạt động của các loại tội phạm hình sự, ma túy, buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng cấm vẫn diễn ra, tình trạng trồng cây chứa chất ma túy còn xảy ra ở một số địa bàn vùng dân tộc.

III. DỰ ƯỚC TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021

Kết thúc 6 tháng đầu năm 2021, mặc dù bị ảnh hưởng bởi diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, nhưng các chỉ tiêu kế hoạch các chương trình, dự án thuộc các chính sách dân tộc đều đã được chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ và đầy đủ, đa số các chương trình, dự án đang ở giai đoạn thực hiện. Dự ước đến 31/12/2021 các chương trình, dự án, chính sách dân tộc đảm bảo được thực hiện hoàn thành 100% các chỉ tiêu kế hoạch.

IV. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI LĨNH VỰC CÔNG TÁC DÂN TỘC NĂM 2022

1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của cấp uỷ, chính quyền các cấp và các ngành chức năng liên quan đối với lĩnh vực công tác dân tộc, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc trên địa bàn, nhằm đảm bảo cho đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục được hưởng những chính sách ưu đãi của Nhà nước về phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng an ninh; cụ thể hoá các chỉ thị, nghị quyết, quyết định của Đảng của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về công tác dân tộc và các văn bản hướng dẫn của các bộ ngành trung ương để đảm bảo thực hiện hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2022.

2. Dự kiến các chỉ tiêu, kế hoạch của năm 2022

Hiện nay, các nhóm chính sách dân tộc và công tác dân tộc tại - Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ và các chính sách dân tộc khác đã được tích hợp lại theo 10 dự án thành phần tại Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội, UBND tỉnh Lạng Sơn đề xuất nội dung xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 lĩnh vực công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh như sau:

Trên cơ sở rà soát các chương trình, dự án, chính sách thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; tổng kế hoạch vốn thực hiện

10 dự án giai đoạn 2021 - 2025 là 10.944.530 triệu đồng (NSTW là 8.269.915 triệu đồng, NSDP là 439.185 triệu đồng, nguồn vốn tín dụng là 2.187.373 triệu đồng, các nguồn vốn huy động khác là 48.057 triệu đồng). Trong đó: Kế hoạch vốn thực hiện năm 2022 là 2.736.132,5 triệu đồng (NSTW là 2.067.478,75 triệu đồng, NSDP là 109.796,25 triệu đồng, nguồn vốn tín dụng là 546.843,25 triệu đồng, các nguồn vốn huy động khác là 12.014,25 triệu đồng), cụ thể:

- Dự án 1, giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt: kế hoạch vốn thực hiện là 532.884 triệu đồng (NSTW là 96.725,75 triệu đồng, NSDP là 988 triệu đồng, nguồn vốn tín dụng là 432.453,25 triệu đồng, các nguồn vốn huy động khác là 2.717 triệu đồng).

- Dự án 2, quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết: kế hoạch vốn thực hiện là 360.499,5 triệu đồng. (NSTW là 304.497 triệu đồng, NSDP là 56.002,5 triệu đồng).

- Dự án 3, phát triển sản xuất, nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị: kế hoạch vốn thực hiện là 1.038.220,75 triệu đồng. (NSTW là 916.222,75 triệu đồng, NSDP là 2.735,5 triệu đồng, nguồn vốn tín dụng là 113.737,5 triệu đồng, các nguồn vốn huy động khác là 5.525 triệu đồng).

- Dự án 4, đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc: kế hoạch vốn thực hiện là 508.570 triệu đồng (NSTW).

- Dự án 5 phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: kế hoạch vốn thực hiện là 163.638,25 triệu đồng. (NSTW là 136.816 triệu đồng, NSDP là 26.822,25 triệu đồng).

- Dự án 6, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch: kế hoạch vốn thực hiện là 32.977,75 triệu đồng. (NSTW là 16.881,75 triệu đồng, NSDP là 11.671,25 triệu đồng, nguồn vốn tín dụng là 652,5 triệu đồng, các nguồn vốn huy động khác là 3.772,25 triệu đồng).

- Dự án 7, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em: kế hoạch vốn thực hiện là 27.857,75 triệu đồng. (NSTW là 22.216,5 triệu đồng, NSDP là 5.641,25 triệu đồng).

- Dự án 8, thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em: kế hoạch vốn thực hiện là 30.688,75 triệu đồng (NSTW).

- Dự án 9, đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn: kế hoạch vốn thực hiện là 5.095,75 triệu đồng (NSTW là 4.331,5 triệu đồng, NSDP là 764,25 triệu đồng).

- Dự án 10, biểu dương tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo

an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: kế hoạch vốn thực hiện là 35.700 triệu đồng (NSTW là 30.528,75 triệu đồng, NSDP là 5.171,25 triệu đồng).

V. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI LĨNH VỰC CÔNG TÁC DÂN TỘC 3 NĂM 2022-2024

Trong thời gian tới, một số dự án lớn trên địa bàn sẽ từng bước hoàn thành và đi vào hoạt động như: Đường cao tốc Lạng Sơn - Hà Nội, tuyến đường cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng), nâng cấp cải tạo Quốc lộ 4B đoạn Km3+700- Km18, Hồ chứa nước Bản Lải, Nhiệt điện Na Dương II, các dự án đầu tư vào Khu du lịch quốc gia Mẫu Sơn, đầu tư xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, các khu đô thị mới... sẽ tạo điều kiện thuận lợi, mở ra cơ hội, thời cơ mới cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tổng kế hoạch vốn thực hiện 10 dự án thành phần theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn trong 3 năm 2022 - 2024 là 8.208.397,5 triệu đồng (NSTW là 6.202.436,3 triệu đồng, NSDP là 329.388,8 triệu đồng, nguồn vốn tín dụng là 1.640.529,8 triệu đồng, các nguồn vốn huy động khác là 36.042,8 triệu đồng), cụ thể:

- Dự án 1, Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt: kế hoạch vốn thực hiện là 1.598.652 triệu đồng (NSTW là 290.177,25 triệu đồng, NSDP là 2.964 triệu đồng, nguồn vốn tín dụng là 1.297.359,75 triệu đồng, các nguồn vốn huy động khác là 8.151 triệu đồng).

- Dự án 2, quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết: kế hoạch vốn thực hiện là 1.081.498,5 triệu đồng (NSTW là 913.491 triệu đồng, NSDP là 168.007,5 triệu đồng).

- Dự án 3, phát triển sản xuất, nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị: kế hoạch vốn thực hiện là 3.114.662,25 triệu đồng (NSTW là 2.748.668,25 triệu đồng, NSDP là 8.206,5 triệu đồng, nguồn vốn tín dụng là 341.212,5 triệu đồng, các nguồn vốn huy động khác là 16.575 triệu đồng).

- Dự án 4, đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc: kế hoạch vốn thực hiện là 1.525.710 triệu đồng (NSTW).

- Dự án 5, phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: kế hoạch vốn thực hiện là 490.914,75 triệu đồng (NSTW là 410.448 triệu đồng, NSDP là 80.466,75 triệu đồng).

- Dự án 6, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch: kế hoạch vốn thực hiện là 98.933,25 triệu đồng. (NSTW là 50.645,25 triệu đồng, NSDP là 35.013,75 triệu đồng, nguồn vốn tín dụng là 1.957,5 triệu đồng, các nguồn vốn huy động khác là 11.316,75 triệu đồng).

- Dự án 7, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em: kế hoạch vốn thực hiện là 83.573,25 triệu đồng (NSTW là 66.649,5 triệu đồng, NSDP là 16.923,75 triệu đồng).

- Dự án 8, thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em: kế hoạch vốn thực hiện là 92.066,25 triệu đồng (NSTW).

- Dự án 9, đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn: kế hoạch vốn thực hiện là 15.287,25 triệu đồng (NSTW là 12.994,5 triệu đồng, NSDP là 2.292,75 triệu đồng).

- Dự án 10, biểu dương tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: kế hoạch vốn thực hiện là 107.100 triệu đồng (NSTW là 91.586,25 triệu đồng, NSDP là 15.513,75 triệu đồng).

VI. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện tốt các nhiệm vụ quy định tại Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ; Chiến lược công tác dân tộc và Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc theo Quyết định số 449/QĐ-TTg ngày 12/3/2013 và Quyết định số 2356/QĐ-TTg ngày 04/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 25/4/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; Kết luận số 1364-KL/TU ngày 07/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 25/4/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy gắn với việc thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về công tác dân tộc; Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 29/7/2011 của UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 1971/CT-TTg ngày 27/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác dân tộc thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 05/6/2014 của UBND tỉnh về thực hiện chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020.

2. Tổ chức, triển khai, thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội và Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; và các chính sách dân tộc khác như chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, giai đoạn 2015-2025”...

3. Huy động tối đa các nguồn lực và sử dụng hiệu quả nguồn lực để tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; đẩy nhanh tiến độ đầu tư

xây dựng các công trình hạ tầng thiết yếu, huy động sự vào cuộc của người dân với phương châm nhà nước và Nhân dân cùng làm.

4. Đẩy mạnh công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở; tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đồng bào vùng dân tộc về nghĩa vụ và quyền lợi công dân, ý thức chấp hành chính sách pháp luật, chủ động từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững, từng bước xoá dần khoảng cách chênh lệch về đời sống vật chất, tinh thần giữa vùng đặc biệt khó khăn với các vùng trong tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới.

5. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các chính sách dân tộc theo quy định, kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, yếu kém trong việc quản lý, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện các chính sách dân tộc; bảo đảm các Chương trình, dự án, chính sách dân tộc được thực hiện đúng địa bàn, đúng đối tượng thụ hưởng.

6. Tiếp tục tập trung thực hiện có hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch bệnh Covid-19, vừa phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở : KHĐT, TC ;
- Ban Dân tộc;
- C, PCVP UBND tỉnh, các Phòng CM;
Trung tâm THCB;
- Lưu: VT, KT_(NTA).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lương Trọng Quỳnh